

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRỰC NINH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **36/2019/HS-ST**  
Ngày: 28 - 6 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Thái Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Mạnh Trường

Ông Nguyễn Văn Chuyết

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Đỗ Thị H - Sinh năm: 1984 tại tỉnh Nam Định.

NDKNKTT: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Đình H (đã chết); Con bà: Đình Thị T; Có chồng là: Đỗ Hữu T; Có 3 con: Con riêng sinh năm 2002; con chung lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 12/03/2019 đến nay - Có mặt

Bị hại: Chị Vũ Thị Thanh H - Sinh năm: 2002

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Anh Vũ Công Đ - Sinh năm: 1980.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

Người làm chứng: Triệu Thị Q – Sinh năm 1956

Trú tại: Thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 5/3/2019, H đi bộ một mình từ nhà mẹ đẻ ở thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định theo đường trục xã Nam Thanh ra quốc lộ 21B xuống khu vực thị trấn Cổ Lễ mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi qua cổng Cổ Lễ, H rẽ vào đường L, phát hiện nhà bà Bùi Thị H ở số nhà 10B cổng mở, cửa nhà bên trong đóng, quan sát trong lán xe trước nhà có một chiếc xe máy điện nhãn hiệu TSUBAME, BKS 18MĐ4 - 020.52 của chị Vũ Thị Thanh H là cháu ngoại bà H. Thấy không có người trông coi, H đi vào trong sân, thấy chìa khóa xe máy điện vẫn cắm ở ổ điện, xe đang được sạc điện. H rút dây sạc điện của xe ra rồi dắt xe ra ngoài đường mở khóa điện đi về nhà mẹ đẻ để.

Sáng ngày 6/3/2019 bà Triệu Thị Q - Sinh năm 1956 ở thôn D, xã N, huyện N gọi điện thoại nhờ H đi vay hộ tiền. H nói không có, bà Q có nhờ H đến dẫn đi vay tiền ở một số nơi nhưng không được thì H nói có chiếc xe máy điện của con gái nếu bà Q muốn vay tiền thì mang xe đi bán. Bà Q đồng ý. H cùng bà Q mang chiếc xe H trộm cắp đến cửa hàng sửa chữa xe máy, xe đạp của ông Đinh Minh Đ - SN: 1953 ở thôn Đ, xã T, huyện N. Đến nơi bà Q nói có cháu bị tai nạn đang nằm viện có chiếc xe máy điện cần bán. Ông Đ hỏi “Nhà ở đâu”. Bà Q nói nhà ở qua ngã tư ngay dưới Liên Tỉnh. Ông Đ gọi con trai là anh Đinh Minh T ra xem xe, anh T hỏi giá và hỏi giấy tờ xe. Bà Q nói xe không có giấy tờ, đang có cháu đang bị tai nạn nằm bệnh viện nên bán cho tiền cháu. Anh T trả chiếc xe máy điện giá 3.500.000 đồng, H và bà Q đồng ý. Sau khi nhận tiền, H cầm tiền đưa cho bà Q mượn 1.500.000 đ, số còn lại H mang đi trả nợ và tiêu hết.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc xe máy điện trên, anh Vũ Công Đ là bố đẻ chị Vũ Thanh H đã đi tìm và phát hiện chiếc xe máy điện của gia đình tại cửa hàng của gia đình ông Đinh Minh Đ. Anh Đ đã thông báo cho ông Đ biết chiếc xe máy điện trên là của chị H bị mất trộm. Ông Đ đã đem xe giao nộp cho công an huyện Nam Trực.

Bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 12/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Trực Ninh kết luận: xe máy điện nhãn hiệu TSUBAME màu sơn trắng, số máy YE2HSM000254, số khung HSYEGAE00602, biển số 18MĐ4-020.52 trị giá 6.650.000đ.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên. Bị cáo cũng khẳng định bà Triệu Thị Q, ông Đinh Minh Đ, anh Đinh Minh T đều không biết nguồn gốc chiếc xe mà bị cáo đã trộm cắp do bị cáo nói với bà Q là xe của con gái bị cáo và bà Q đã nói với ông Đ, anh T là nói xe không có giấy tờ, đang có cháu đang bị tai nạn nằm bệnh viện nên bán cho tiền cháu.

Người làm chứng khai: Toàn bộ quá trình bị cáo trộm cắp tài sản bà Q không biết, khi có nhu cầu vay tiền của H thì H nói không có tiền, chỉ có xe máy điện của con gái H nếu bà cần vay thì đi cùng H để bán. Do tin lời H nên bà Q đã cùng H mang xe đi bán.

Cáo trạng số 30/CT-VKS-KSĐT ngày 23 tháng 5 năm 2019 của VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Đỗ Thị H về tội: “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt Đỗ Thị H từ 18 - 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án. Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Về hình phạt đề nghị xử lý bị cáo nghiêm minh theo pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu của công dân - là khách thể được Hiến pháp và Bộ luật hình sự ghi nhận và bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại CQCSĐT. Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản ghi lời khai của người bị hại, người làm chứng; Kết luận định giá tài sản.

Từ những chứng cứ nêu trên, HĐXX thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Đỗ Thị H ngày 05/3/2019 đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” - Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Việc VKSND huyện Trực Ninh truy tố bị cáo Đỗ Thị H về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-KSĐT ngày 23 tháng 5 năm 2019 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Để đảm bảo trật tự pháp luật giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm, việc áp dụng biện pháp pháp lý - hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, xét nhân thân bị cáo - HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa chung tình hình tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo đã bị xét xử về hành vi “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chưa được xóa án tích đã phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc tới các tình tiết: Bị cáo tại CQCSĐT cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại và gia đình bị cáo đã bồi thường, hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để vừa thể hiện các nguyên tắc nhân đạo, công bằng của chính sách hình sự của Nhà nước, vừa đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy điện TSUBAME biển số 18MĐ4-020.52 là vật chứng của vụ án, sau khi xác minh CQĐT đã trả lại cho chị Vũ Thanh H để sử dụng. Xét thấy việc xử lý vật chứng của CQCSĐT là đúng pháp luật nên không xem xét.

Bà Triệu Thị Q cùng H đem chiếc xe máy điện do H trộm cắp được đem bán cho ông Đinh Minh Đ, con trai ông Đinh Minh T. Cả bà Q, ông Đ, ông T đều không biết chiếc xe do H trộm cắp được mà có nên không đủ căn cứ xử lý.

Số tiền 3.500.000đ bán chiếc xe máy điện, bà Triệu Thị Q và gia đình Đỗ Thị H đã giao nộp lại cho CQĐT. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đinh Minh Đ. Trong quá trình chuẩn bị xét xử không ai có đề nghị gì nên không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Đỗ Thị H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 3 năm 2019.

2. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Thị H phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, đại diện của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án hoặc hoặc được tổng đạt Bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định + huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã N, huyện N;
- Bị cáo; bị hại; Đại diện của bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Chu Thái Hà**